

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAMPHARCO**

Địa chỉ: Thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà  
Nội, Việt Nam.

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SHABIGROUP**

Địa chỉ: Lô 16-17-18 Đường Nguyễn Như Quế, TDP Vân Quan,  
Phường Đa Phúc, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ  
Số 47/2022-SBG**

**SẢN PHẨM  
DẦU XOA  
AN THỂ KHANG**

# TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

## 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, áp dụng cho sản phẩm **DẦU XOÀ AN THỂ KHANG** do Công ty Cổ phần tập đoàn Shabigroup sản xuất.

## 2. Thành phần:

Tinh dầu bạc hà, tinh dầu đinh hương, tinh dầu khuynh diệp, menthol, methyl salicylat, dầu parafin, BHT, EHGP, màu.

## 3. Yêu cầu về chất lượng

### 3.1. Tính chất:

Dung dịch đồng nhất, màu đặc trưng sản phẩm, mùi thơm đặc trưng.

Phương pháp: đánh giá bằng cảm quan

### 3.2. Thể tích: 7ml $\pm$ 10%

Phương pháp: Thử theo ĐĐVN V, phụ lục 11.1

## 4. Yêu cầu về an toàn

### 4.1. Các chỉ tiêu vi sinh

| TT | Chỉ tiêu                        | Đơn vị tính | Yêu cầu         | Phương pháp thử    |
|----|---------------------------------|-------------|-----------------|--------------------|
| 1. | Tổng số vi sinh vật hiếu khí    | CFU/g       | $\leq 10000$    | TCVN 4884:2005     |
| 2. | <i>E.coli</i>                   | CFU/g       | Không phát hiện | TCVN 7924- 2: 2008 |
| 3. | <i>Coliforms</i>                | CFU/g       | $\leq 10$       | TCVN 6848: 2007    |
| 4. | <i>C. perfringens</i>           | CFU/g       | $\leq 10$       | TCVN 4991: 2005    |
| 5. | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g       | $\leq 100$      | TCVN 8275- 2: 2010 |

### 4.2. Các chỉ tiêu Kim loại nặng

| TT | Chỉ tiêu       | Đơn vị tính | Yêu cầu    | Phương pháp thử  |
|----|----------------|-------------|------------|------------------|
| 1. | Chì (Pb)       | mg/kg       | $\leq 3$   | Phòng thí nghiệm |
| 2. | Cadimi (Cd)    | mg /kg      | $\leq 1$   | Phòng thí nghiệm |
| 3. | Thủy ngân (Hg) | mg /kg      | $\leq 0,1$ | Phòng thí nghiệm |

## 5. Đóng gói

- Đóng lọ: 7ml ( $\pm$  10%)
- Lọ HDPE/ PE/ PET/ PVC/ LDPE/PP/PS/thủy tinh.
- Nhãn ghi rõ ràng, đúng quy định.

## 6. Bảo quản:

- Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nguồn nhiệt.

---

## TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

- Sau khi sử dụng đậy kín nắp tránh làm nhiễm bẩn.
- Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nguồn nhiệt.

7. **Hạn dùng:** 3 năm kể từ ngày sản xuất.

### 8. Vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải khô, sạch, được che mưa nắng, không có chất độc hại và không làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 05 năm 2022

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Văn Lâm*